

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST  
Ngày: 29 - 10 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trừ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Quang Thành
2. Bà Phạm Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T - sinh năm 1978; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1969; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24 tháng 6 năm 2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Ngày 20 tháng 02 năm 2017 tại nhà bà T ở thôn P, xã V, bà T có cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 100.000.000 đồng để nuôi cá, khoảng một tháng sau chị T cho vay tiếp 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận làm giấy vay tiền ngày 20 tháng 02 năm 2017, bà Đ ký tên vào giấy vay tiền xác nhận nợ, thời hạn trả là ngày 20 tháng 02 năm 2019. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật.

Sau khi vay bà Đ đã trả cho bà T được 20.000.000 đồng tiền gốc, đến ngày 18/01/2019 hai bên chốt lại nợ theo giấy nợ ngày 18/01/2019 là bà Đ còn nợ bà T

90.000.000 đồng, sau đó bà Đ trả tiếp cho bà T 10.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng tiền gốc.

Từ khi vay tiền, bà Đ trả tiền lãi cho bà T đến tháng 11 năm 2017 do gặp bão, việc nuôi cá bị thất bại, nên từ đó đến tháng 7 năm 2018 bà Đ không trả lãi cho nữa. Từ tháng 8 năm 2018 bà Đ trả lãi cho bà T mỗi tháng 800.000đồng/80.000.000đồng/tháng, trả đến tháng 01 năm 2020 thì không trả nữa.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà 80.000.000 đồng làm một lần và trả lãi theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng tính từ ngày 20/ 02/2020 đến ngày 20/10/2020 là 08 tháng với số tiền là 80.000.000 đồng  $\times$  0,83%/tháng  $\times$  8 tháng = 5.312.000 đồng.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 8 năm 2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Ngày 20 tháng 02 năm 2017 tại nhà bà Huỳnh Thị T ở thôn P, xã V, bà Đ có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng để nuôi cá, khoảng một tháng sau bà Đ vay tiếp 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận làm giấy vay tiền ngày 20 tháng 02 năm 2017, bà Đ ký tên vào giấy vay tiền xác nhận nợ, thời hạn trả là ngày 20 tháng 02 năm 2019. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất hàng tháng là 50.000đồng/triệu/tháng.

Sau khi vay bà Đ đã trả cho bà T được 20.000.000đồng tiền gốc, đến ngày 18/01/2019 hai bên chốt lại nợ theo giấy nợ ngày 18/01/2019 là bà Đ còn nợ bà T 90.000.000 đồng, sau đó bà Đ trả tiếp cho bà T 10.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng tiền gốc.

Từ khi vay tiền, tiền lãi bà Đ đã trả đầy đủ cho bà T đến tháng 11 năm 2017 do gặp bão, việc nuôi cá bị thất bại, nên từ đó đến tháng 7 năm 2018 bà Đ không trả lãi nữa. Từ tháng 8 năm 2018 bà Đ trả lãi cho bà T mỗi tháng 800.000đồng/80.000.000đồng/tháng, trả cho đến tháng 02 năm 2020 thì không trả nữa.

Nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Đ xác nhận còn nợ bà T 80.000.000 đồng tiền gốc, bà Đ đồng trả cho bà T 80.000.000 đồng nhưng theo phương thức trả làm nhiều lần, mỗi tháng bà trả cho bà T 3.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ. Bà Đ không có giấy tờ gì về việc trả lãi cho bà T, bà Đ không yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi đã trả cho bà T. Bà Đ xin bà T không trả số tiền lãi 5.312.000 đồng.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu trả 80.000.000 đồng tiền gốc của nguyên đơn với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả tiền nợ vay, bà Đ có địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về số tiền vay, lãi vay, phương thức và thời hạn trả nợ vay: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T, lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa; căn cứ giấy mượn tiền ghi ngày 20/02/2017, giấy mượn tiền ngày 18/01/2019 thì bà T, bà Đ đều thống nhất xác nhận: Bà Đ có vay bà T 110.000.000 đồng, bà Đ đã trả cho bà T 30.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng tiền gốc và từ tháng 02 năm 2020 đến nay bà Đ không trả gốc và lãi cho bà T.

Việc bà Đ không thanh toán nợ đúng hạn cho bà T đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, gây khó khăn cho bà T trong việc thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi của bà T. Nên việc bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Đ trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng tiền gốc và trả lãi theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng tính từ ngày 20/02/ 2020 cho đến ngày 20/10/2020 là 08 tháng với số tiền là 80.000.000 đồng  $\times 0,83\%/tháng \times 8 \text{ tháng} = 5.312.000$  đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc và lãi là 85.312.000 đồng.

Bà Đ đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng cho bà T nhưng xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin bà T không tính tiền lãi nhưng không được bà T đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Đ.

Việc bà Đ trả lãi cho bà T thì không có giấy tờ gì, bà Đ cũng không yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi đã trả cho bà T; bà T cũng không thống nhất số tiền lãi bà Đ đã trả nên không có cơ sở xem xét số tiền lãi này.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 85.312.000 đồng  $\times 5\%$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 85.312.000 đồng (tám mươi lăm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

*Quy định:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.265.000 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003344 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND huyện Vạn Ninh;
  - Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ;
  - Lưu VP.

### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trừ**